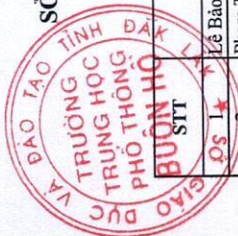


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT BUỒN HỒ

Môn tự chọn: Lý, Hóa, Sinh, Tin; Chuyên đề: Toán, Lý, Hóa

DANH SÁCH LỚP 10A1- NĂM HỌC 2026 - 2027

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/TH&THCS	NV1	NV2	NV3	Ghi chú
1	Nguyễn Cao Việt An	Nam	29/04/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	3	2	Xếp theo NV1
2	Hoàng Phúc Nguyễn Chương	Nam	04/07/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
3	Đặng Quốc Cường	Nam	21/09/2010	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
4	Hoàng Ngọc Diệp	Nữ	28/01/2011	Tây	Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ	1	3	2	Xếp theo NV1
5	Bùi Minh Du	Nữ	13/04/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	1	3	4	Xếp theo NV1
6	Cao Nguyễn Minh Duy	Nam	22/08/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn công Trứ	1	3	2	Xếp theo NV1
7	Dù Ngọc Huỳnh Đăng	Nam	30/06/2011	Kinh	Trường THCS Chu Văn An	1	3	2	Xếp theo NV1
8	Đào Nguyễn Đức	Nam	16/01/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	3	2	Xếp theo NV1
9	Bùi Quỳnh Giao	Nữ	02/10/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	1	2	3	Xếp theo NV1
10	Đinh Ngân Hà	Nữ	10/08/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	1	3	2	Xếp theo NV1
11	Huỳnh Gia Hào	Nam	11/08/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
12	Bùi Phan Diệu Hân	Nữ	14/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÔ MÃ Y	1	2	3	Xếp theo NV1
13	Đỗ Thị Phương Hoa	Nữ	29/10/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	1	3	4	Xếp theo NV1
14	Đỗ Bá Học	Nam	22/03/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	2	3	Xếp theo NV1
15	Lê Gia Hy	Nam	15/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
16	Hứa Hoàng Huệ Mai	Nữ	01/01/2011	Nùng	Trường THCS Chu Văn An	1	2	3	Xếp theo NV1
17	Chu Thị Phương Nga	Nữ	04/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	1	3	2	Xếp theo NV1
18	Hà Lê Nam Nguyễn	Nam	24/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
19	Đinh Thị Thu Nguyệt	Nữ	24/12/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	1	2	3	Xếp theo NV1
20	Đỗ Hoàng Yến Nhi	Nữ	26/01/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
21	Hoàng Thị Yến Nhi	Nữ	02/11/2011	Nùng	Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ	1	3	2	Xếp theo NV1
22	Lê Nguyễn An Nhi	Nữ	16/12/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	4	1	2	Xếp theo NV2
23	Đoàn Thị Thanh Nhi	Nữ	29/11/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Gia Tự	1	3	2	Xếp theo NV1
24	Hoàng Ngọc Minh Nhiên	Nữ	16/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
25	Đoàn Thị Diễm Phúc	Nữ	09/03/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	1	3	2	Xếp theo NV1
26	Hồ Văn Quỳnh	Nam	19/06/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	1	3	2	Xếp theo NV1
27	Hồ Tiến Tài	Nam	12/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
28	Dương Minh Thái	Nam	15/01/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	2	4	Xếp theo NV1
29	Đỗ Nguyễn Phương Thảo	Nữ	02/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÔ MÃ Y	1	3	2	Xếp theo NV1
30	Đinh Nữ Khánh Thi	Nữ	19/12/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	1	3	2	Xếp theo NV1
31	Cao Thế Thuận	Nam	14/05/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	1	3	2	Xếp theo NV1
32	Hoàng Nữ Anh Thư	Nữ	23/06/2011	Nùng	Trường THCS Hùng Vương	1	2	3	Xếp theo NV1
33	Hồ Thị Anh Thư	Nữ	22/04/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	4	Xếp theo NV1
34	Hoàng Bích Trâm	Nữ	02/02/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	1	3	2	Xếp theo NV1
35	Đỗ Kiều Trinh	Nữ	09/02/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	1	2	4	Xếp theo NV1
36	Đào Anh Tuấn	Nam	21/08/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	2	3	Xếp theo NV1
37	Hà Gia Tường	Nam	01/07/2011	Kinh	THCS Nguyễn Huệ	1	4	3	Xếp theo NV1
38	Đào Quốc Việt	Nam	21/07/2011	Kinh	Trường THCS Lý Tự Trọng	1	2	4	Xếp theo NV1
39	Lê Hà Vy	Nữ	24/05/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Gia Tự	1	3	2	Xếp theo NV1
40	Hoàng Thị Yến	Nữ	29/08/2011	Nùng	Trường THCS Chu Văn An	1	2	5	Xếp theo NV1



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT BUỒN HỒ

Môn tự chọn: Lý, Hóa, Sinh, Tin; Chuyên đề: Toán, Lý, Hóa

DANH SÁCH LỚP 10A2- NĂM HỌC 2026 - 2027

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/ TH&THCS	NV1	NV2	NV3	Ghi chú
1	Lê Bảo An	Nam	21/11/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
2	Phạm Thị Trâm Anh	Nữ	17/08/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Gia Tự	1	3	2	Xếp theo NV1
3	Nguyễn Công Bảo	Nam	14/03/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
4	Lưu Phạm Băng Châu	Nữ	16/03/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	1	2	3	Xếp theo NV1
5	Nguyễn Đình Minh Châu	Nữ	11/01/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	3	2	Xếp theo NV1
6	Lê Thị Kim Chi	Nữ	12/04/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	1	2	3	Xếp theo NV1
7	Lưu Nhật Duy	Nam	13/06/2011	Nùng	Trường THCS Chu Văn An	1	3	2	Xếp theo NV1
8	Nguyễn Hoàng Duy	Nam	30/09/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
9	Nguyễn Thị Mai Duyên	Nữ	10/12/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn công Trứ	4	1	3	Xếp theo NV2
10	Nguyễn Phạm Thùy Dương	Nữ	07/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÔ MÃY	1	2	3	Xếp theo NV1
11	Lê Tuấn Đức	Nam	01/01/2011	Kinh	Trường THCS Chu Văn An	1	3	2	Xếp theo NV1
12	Cao Thanh Hà	Nữ	13/04/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	1	2	3	Xếp theo NV1
13	Lê Thị Bảo Hân	Nữ	11/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÔ MÃY	1	3	2	Xếp theo NV1
14	Lê Thị Ngọc Hân	Nữ	24/08/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
15	Nguyễn Duy Hưng	Nam	09/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
16	Lưu Hoàng Khương	Nam	06/08/2011	Tày	TRƯỜNG THCS NGÔ MÃY	1	2	3	Xếp theo NV1
17	Nguyễn Hoàng Lịch	Nam	11/02/2011	Kinh	Trường THCS Lý Tử Trọng	1	3	2	Xếp theo NV1
18	Lê Nguyễn Phương Loan	Nữ	11/11/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	2	3	Xếp theo NV1
19	Lê Đăng Hiền Lương	Nam	22/02/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	1	3	2	Xếp theo NV1
20	Nguyễn Đan Cát Ly	Nữ	19/08/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	1	3	2	Xếp theo NV1
21	Lương Bảo Ngọc	Nữ	12/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	2	3	Xếp theo NV1
22	Nguyễn Hồ Thảo Nguyễn	Nữ	11/04/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	1	3	2	Xếp theo NV1
23	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	Nam	21/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
24	Lê Thanh Phước	Nam	07/09/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	3	2	Xếp theo NV1
25	Nguyễn Duy Phương	Nam	08/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
26	Phạm Thục Phương	Nữ	05/11/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
27	Ngô Thế Hữu Sơn	Nam	11/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	1	3	2	Xếp theo NV1
28	Lâm An Thi	Nữ	29/01/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	1	2	3	Xếp theo NV1
29	Lê Văn Thịnh	Nam	07/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	2	3	Xếp theo NV1
30	Ngô Thị Minh Thủy	Nữ	29/01/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	4	Xếp theo NV1
31	Nguyễn Anh Thư	Nữ	04/09/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
32	Lê Huỳnh Minh Thúc	Nam	14/06/2010	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
33	Nguyễn Hồ Khánh Thy	Nữ	03/05/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	5	Xếp theo NV1
34	Lê Nguyễn Phước Trang	Nữ	28/10/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	1	3	4	Xếp theo NV1
35	Nguyễn Bảo Trâm	Nữ	19/08/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	1	3	2	Xếp theo NV1
36	Lê Trần Kiều Trinh	Nữ	17/02/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	3	2	Xếp theo NV1
37	Nguyễn Châu Uyên	Nữ	22/02/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Gia Tự	1	3	2	Xếp theo NV1
38	Phạm Nguyễn Thảo Uyên	Nữ	08/05/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	1	2	3	Xếp theo NV1
39	Nguyễn Ngọc An Vĩ	Nữ	07/03/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Gia Tự	1	3	4	Xếp theo NV1
40	Lê Quang Vinh	Nam	25/06/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT BUỒN HỒ

DANH SÁCH LỚP 10A3- NĂM HỌC 2026 - 2027

Môn tự chọn: Lý, Hóa, Sinh, Tin; Chuyên đề: Toán, Lý, Hóa

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/TH&THCS	NV1	NV2	NV3	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Phương Anh	Nữ	06/06/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	2	3	Xếp theo NV1
2	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	Nữ	31/05/2011	Kinh	Chuyên trường tiến	1	2	3	Xếp theo NV1
3	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	26/09/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	1	3	2	Xếp theo NV1
4	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	02/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
5	Phạm Bảo Anh	Nam	18/02/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	1	3	2	Xếp theo NV1
6	Nguyễn Ngọc Bình	Nữ	14/03/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	4	Xếp theo NV1
7	Nguyễn Khánh Chi	Nữ	09/09/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	3	5	Xếp theo NV1
8	Nguyễn Kim Chi	Nữ	21/05/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	1	2	3	Xếp theo NV1
9	Đặng Thủy Dung	Nữ	07/10/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	2	3	Xếp theo NV1
10	Nguyễn Thanh Duyên	Nữ	24/12/2011	Kinh	Trường THCS Chu Văn An	1	2	3	Xếp theo NV1
11	Nguyễn Ngọc Gia Hân	Nữ	22/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	2	3	Xếp theo NV1
12	Lê Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	30/04/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	1	2	3	Xếp theo NV1
13	Phạm Hoàng Tuấn Khải	Nam	13/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
14	Nguyễn Phạm Thuý Linh	Nữ	25/01/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	4	Xếp theo NV1
15	Nguyễn Hữu Minh	Nam	29/09/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	1	3	2	Xếp theo NV1
16	Nguyễn Yến My	Nữ	11/12/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	2	3	Xếp theo NV1
17	Phạm Khánh Ngân	Nữ	16/08/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	1	3	2	Xếp theo NV1
18	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	Nữ	01/06/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	1	3	2	Xếp theo NV1
19	Nguyễn Minh Ngọc	Nữ	12/08/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	1	3	2	Xếp theo NV1
20	Nguyễn Vũ Hoàng Nguyễn	Nam	05/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	4	Xếp theo NV1
21	Nguyễn Như Nguyệt	Nữ	21/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
22	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Nữ	16/10/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	1	2	4	Xếp theo NV1
23	Nguyễn Trần Yến Nhi	Nữ	15/02/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	1	3	4	Xếp theo NV1
24	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	14/02/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	3	2	Xếp theo NV1
25	Nguyễn Xuân Bảo Như	Nữ	02/12/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	1	3	2	Xếp theo NV1
26	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	06/06/2011	Thai	Trường THCS Nguyễn Huệ	1	3	2	Xếp theo NV1
27	Nguyễn Hoàng Phong	Nam	18/02/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	4	Xếp theo NV1
28	Phạm Minh Thanh Phong	Nam	22/06/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	3	2	Xếp theo NV1
29	Nguyễn Phạm Khánh Phương	Nữ	18/04/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	1	3	2	Xếp theo NV1
30	Nguyễn Phương Quỳnh	Nữ	23/12/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	5	Xếp theo NV1
31	Nguyễn Hồng Sơn	Nam	08/09/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	3	2	Xếp theo NV1
32	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	10/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
33	Nguyễn Minh Thiện	Nam	11/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	2	3	Xếp theo NV1
34	Phạm Nữ Hoài Thương	Nữ	15/03/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	1	2	3	Xếp theo NV1
35	Phạm Bảo Trâm	Nữ	03/11/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	2	3	Xếp theo NV1
36	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Nữ	27/03/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
37	Lê Phạm Thảo Uyên	Nữ	05/06/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	1	3	2	Xếp theo NV1
38	Nguyễn Hoàng Thảo Uyên	Nữ	18/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÔ MÃY	1	3	4	Xếp theo NV1
39	Nguyễn Phước Quý Vũ	Nam	22/03/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	1	3	2	Xếp theo NV1
40	Hồ Thị Yến Vy	Nữ	15/05/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	1	3	2	Xếp theo NV1



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮNG
TRƯỜNG THPT BUỒN HỒ

DANH SÁCH LỚP 10A4- NĂM HỌC 2026 - 2027

Môn tự chọn: Lý, Hóa, Sinh, Tin; Chuyên đề: Toán, Lý, Hóa

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/ TH&THCS	NV1	NV2	NV3	Ghi chú
1	Trần Khánh An	Nam	23/06/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	1	3	2	Xếp theo NV1
2	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	03/04/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
3	Hồ Việt Phúc Bảo	Nam	10/10/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	1	2	3	Xếp theo NV1
4	Phan Khánh Bằng	Nữ	10/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
5	Trần Thành Danh	Nam	04/11/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	1	3	2	Xếp theo NV1
6	Đinh Xuân Giang	Nam	25/01/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	1	3	2	Xếp theo NV1
7	Trần Hương Giang	Nữ	24/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÔ MÂY	1	3	2	Xếp theo NV1
8	Trần Thanh Minh Hạ	Nữ	10/02/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	1	3	2	Xếp theo NV1
9	Vy Khánh Hiền	Nữ	23/05/2011	Nùng	Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ	1	3	4	Xếp theo NV1
10	Trần Hiếu	Nam	31/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
11	Phan Công Lý Huỳnh	Nam	12/02/2011	Kinh	Trường THCS Chu Văn An	1	3	2	Xếp theo NV1
12	Võ Thị Lan Hương	Nữ	09/11/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	1	3	2	Xếp theo NV1
13	Phan Tấn An Khang	Nam	07/09/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
14	Trần Duy Khang	Nam	25/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
15	Võ Văn Kiên	Nam	07/02/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
16	Võ Hoàng Lâm	Nam	17/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
17	Vương Thuỷ Lâm	Nữ	09/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
18	Trần Thị Khánh Lê	Nữ	28/09/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
19	Nguyễn Khoa Trúc Mai	Nữ	08/01/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	1	3	2	Xếp theo NV1
20	Trần Nguyễn Thảo Minh	Nữ	28/04/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn công Trứ	1	3	2	Xếp theo NV1
21	Vũ Ngọc Bảo Mai	Nữ	26/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÔ MÂY	1	3	4	Xếp theo NV1
22	Phan Dương Thanh Ngọc	Nữ	06/10/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
23	Trịnh Bảo Ngọc	Nam	14/12/2011	Kinh	Trường THCS Lý Tự Trọng	1	2	3	Xếp theo NV1
24	Đặng Thị Hồng Nhạn	Nữ	06/12/2011	Kinh	Trường THCS Lý Tự Trọng	1	3	2	Xếp theo NV1
25	Phan Yến Nhi	Nữ	10/12/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	1	3	4	Xếp theo NV1
26	Phan Hoàng Gia Như	Nữ	16/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
27	Phan Trần Gia Như	Nữ	08/10/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	1	3	2	Xếp theo NV1
28	Trương Thị Thảo Như	Nữ	03/06/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	1	3	5	Xếp theo NV1
29	Phan Hoàng Ngọc Phương	Nam	20/11/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
30	Phan Thanh Thuỷ Phương	Nữ	15/03/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	1	2	3	Xếp theo NV1
31	Trần Anh Quân	Nam	06/05/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	1	3	2	Xếp theo NV1
32	Võ Trần Như Quỳnh	Nữ	03/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
33	Trần Thị Kim Thư	Nữ	30/06/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn công Trứ	1	2	3	Xếp theo NV1
34	Tương Nguyễn Anh Thư	Nữ	16/10/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	1	3	2	Xếp theo NV1
35	Vy Thị Anh Thư	Nữ	01/05/2011	Nùng	Trường THCS Chu Văn An	1	2	4	Xếp theo NV1
36	Trần Anh Tuấn	Nam	02/10/2011	Kinh	Trường THCS Lý Tự Trọng	1	3	2	Xếp theo NV1
37	Trang Nhã Uyên	Nữ	23/05/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
38	Trần Thị Mỹ Uyên	Nữ	12/02/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	1	3	2	Xếp theo NV1
39	Phan Văn Tường Vy	Nữ	29/10/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	1	3	4	Xếp theo NV1
40	Trần Gia Vy	Nữ	14/02/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1



Môn tự chọn: Lý, Hóa, Sinh, Tin; Chuyên đề: Toán, Lý, Hóa

Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/ THPT	NV1	NV2	NV3	Ghi chú
1 Nguyễn Ngọc Bảo An	Nữ	24/08/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
2 Nguyễn Đỗ Hoài Anh	Nữ	25/04/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
3 Trần Trâm Anh	Nữ	19/06/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	1	3	2	Xếp theo NV1
4 Trần Hữu Gia Bảo	Nam	20/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÔ MÃY	1	2	3	Xếp theo NV1
5 Nguyễn Huỳnh An Di	Nữ	18/08/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
6 Phạm Tân Dũng	Nam	08/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	2	3	Xếp theo NV1
7 Lê Quốc Đạt	Nam	10/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN KHUYẾN	1	2	3	Xếp theo NV1
8 Nguyễn Tiến Đạt	Nam	16/12/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Quyền	1	2	3	Xếp theo NV1
9 Ngô Bùi Ngọc Diệp	Nữ	07/09/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	4	Xếp theo NV1
10 Vũ Thị Ngân Hà	Nữ	17/04/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	4	Xếp theo NV1
11 Đinh Thị Thủy Hiền	Nữ	02/09/2011	Tây	Trường THCS Hùng Vương	1	2	3	Xếp theo NV1
12 Hồ Lê Hiếu	Nam	06/05/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
13 Ngô Việt Hoàng	Nam	22/11/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	1	3	2	Xếp theo NV1
14 Trần Long Huy	Nam	04/10/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	1	3	2	Xếp theo NV1
15 Vũ Đình Gia Huy	Nam	26/01/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	1	3	2	Xếp theo NV1
16 Nguyễn Tấn Kha	Nam	31/08/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
17 Hồ Khang	Nam	05/01/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	1	3	2	Xếp theo NV1
18 Nguyễn Duy Khang	Nam	04/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
19 Võ Nguyễn Phương Mai	Nữ	05/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	5	Xếp theo NV1
20 Phan Tuệ Mẫn	Nữ	20/10/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
21 Nguyễn Lê Minh	Nam	17/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
22 Phạm Quang Minh	Nam	23/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÔ MÃY	1	3	2	Xếp theo NV1
23 Nguyễn Trần Hà My	Nữ	14/02/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn công Trứ	1	3	2	Xếp theo NV1
24 Kiều Thái Bảo Ngọc	Nữ	16/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	2	3	Xếp theo NV1
25 Trần Bảo Ngọc	Nữ	01/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	2	3	Xếp theo NV1
26 Huỳnh Mai Nhi	Nữ	14/05/2011	Kinh	Trường THCS Lý Tự Trọng	1	2	3	Xếp theo NV1
27 Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	12/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	2	3	Xếp theo NV1
28 Trương Mai Phương Nhi	Nữ	24/02/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	1	3	2	Xếp theo NV1
29 Nguyễn Hiếu Nhiên	Nữ	08/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	2	3	Xếp theo NV1
30 Hoàng Quỳnh Như	Nữ	16/05/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	2	3	Xếp theo NV1
31 Nguyễn Lê Tiến Phát	Nam	06/09/2010	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
32 Hồ Tấn Phúc	Nam	12/09/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	2	3	Xếp theo NV1
33 Trần Thiên Phúc	Nam	28/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
34 Lưu Nguyễn Phương	Nam	16/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
35 Ngô Mai Hoài Phương	Nữ	08/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	1	3	2	Xếp theo NV1
36 Dương Phạm Việt Quang	Nam	26/04/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	1	3	2	Xếp theo NV1
37 Trần Thị Minh Thư	Nữ	29/11/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	4	Xếp theo NV1
38 Nguyễn Thanh Tín	Nam	01/04/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
39 Lê Minh Trang	Nữ	25/12/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
40 Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	Nữ	09/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÔ MÃY	1	2	3	Xếp theo NV1
41 Võ Đức Trí	Nam	05/06/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1
42 Trần Lữ Như Ý	Nữ	20/03/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1	3	2	Xếp theo NV1

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT BUỒN HỒ

Môn tự chọn: Lý, Hóa, Sinh, Tin; Chuyên đề: Toán, Hóa, Sinh

DANH SÁCH LỚP 10A6- NĂM HỌC 2026 - 2027

Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/TH&THCS	NV1	NV2	NV3	Ghi chú
Trương Quỳnh Anh	Nữ	07/01/2011	Nùng	Trường THCS Chu Văn An	2	4	1	Xếp theo NV1
Đặng Minh Ánh	Nữ	17/02/2011	Kinh	Trường THCS Lý Tự Trọng	2	1	3	Xếp theo NV1
Ngô Gia Bảo	Nam	31/08/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	2	4	5	Xếp theo NV1
Phan Trần Diệu Châu	Nữ	28/09/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	2	5	4	Xếp theo NV1
Bùi Khánh Duy	Nam	15/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	2	1	3	Xếp theo NV1
Hà Thị Khánh Duyên	Nữ	09/06/2011	Nùng	Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ	2	5	4	Xếp theo NV1
Trịnh Tấn Đạt	Nam	02/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	2	1	3	Xếp theo NV1
Phạm Quang Định	Nam	14/04/2011	Kinh	Trường THCS Lý Tự Trọng	2	1	3	Xếp theo NV1
Trần Nguyễn Thục Đoàn	Nữ	24/07/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	2	1	3	Xếp theo NV1
Phan Cảnh Đức	Nam	26/05/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	2	1	3	Xếp theo NV1
Hà Lê Minh Hải	Nam	30/11/2011	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	2	1	3	Xếp theo NV1
Triệu Thị Hồng Hạnh	Nữ	12/01/2011	Nùng	Trường THCS Chu Văn An	2	1	3	Xếp theo NV1
Trần Thị Ngọc Hân	Nữ	30/08/2010	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	2	5	4	Xếp theo NV1
Lương Thị Kim Huệ	Nữ	06/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	2	1	3	Xếp theo NV1
Phạm Gia Huy	Nam	21/04/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến				Không nộp NV
Đỗ Minh Huy	Nam	10/05/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	2	1	3	Xếp theo NV1
Quách An Khang	Nam	16/07/2011	Kinh	Trường THCS Lý Tự Trọng	2	1	3	Xếp theo NV1
Y Khoa Mỗ	Nam	06/09/2011	Ê-đê	TRƯỜNG THCS LÊ HỒNG PHONG	2	1	3	Xếp theo NV1
Võ Tấn Mai Khôi	Nữ	09/08/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	2	1	3	Xếp theo NV1
H Ma Ría Niê	Nữ	25/01/2010	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ	2	4	5	Xếp theo NV1
Dương Nguyễn Trà My	Nữ	26/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	2	1	3	Xếp theo NV1
H Kim Ngân Mỗ	Nữ	27/04/2011	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ	2	4	5	Xếp theo NV1
Nguyễn Phan Kim Ngọc	Nữ	16/10/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	2	1	3	Xếp theo NV1
Nông Thị Như Ngọc	Nữ	10/01/2011	Nùng	Trường THCS Chu Văn An	2	3	1	Xếp theo NV1
Trương Cao Nhất Nguyễn	Nam	26/06/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	2	1	3	Xếp theo NV1
Bùi Thục Nhi	Nữ	13/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	2	3	1	Xếp theo NV1
Hà Khánh Nhi	Nữ	21/03/2011	Kinh	Trường THCS Lý Tự Trọng	2	1	3	Xếp theo NV1
Nguyễn Ngọc Hồng Như	Nữ	22/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÔ MÃY	2	1	3	Xếp theo NV1
Huỳnh Minh Phong	Nam	20/12/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	2	1	3	Xếp theo NV1
Dương Thị Diễm Quỳnh	Nữ	03/06/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	2	1	3	Xếp theo NV1
Nguyễn Thị Thanh Tháo	Nữ	11/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	4	2	5	Xếp theo NV2
Nguyễn Anh Thư	Nữ	20/02/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	2	1	3	Xếp theo NV1
Phạm Anh Thư	Nữ	14/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	2	1	3	Xếp theo NV1
Trần Ngọc Anh Thư	Nữ	27/04/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	2	1	3	Xếp theo NV1
Lý Nguyễn Hoài Thương	Nữ	10/11/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	2	1	3	Xếp theo NV1
Nguyễn Lê Đăng Tín	Nam	27/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	2	1	3	Xếp theo NV1
Huà Thị Kiều Trang	Nữ	18/12/2011	Nùng	Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ	2	3	5	Xếp theo NV1
Trần Thụy Trang	Nữ	18/04/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	5	2	1	Xếp theo NV2
Dương Ngọc Trâm	Nữ	07/03/2010	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	2	1	3	Xếp theo NV1
Nguyễn Trần Ngọc Trâm	Nữ	05/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	2	1	3	Xếp theo NV1

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT BUỒN HỒ

Môn tự chọn: Lý, Hóa, Tin, CN Công; Chuyên đề: Toán, Lý, Hóa

DANH SÁCH LỚP 10A7- NĂM HỌC 2026 - 2027

Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/TH&THCS	NV1	NV2	NV3	Ghi chú
1 Lê Đình Gia Bảo	Nam	05/10/2010	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÕ MÃY	3	1	2	Xếp theo NV1
2 H Diệp Mồ	Nữ	03/10/2011	Ê-đê	TRƯỜNG THCS Tô Vĩnh Diện	3	1	2	Xếp theo NV1
3 Bùi Tiến Dũng	Nam	29/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Nguyễn Huệ	3	1	2	Xếp theo NV1
4 Bùi Thị Duyên	Nữ	19/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Ngõ Quyền	3	1	2	Xếp theo NV1
5 Bùi Nguyễn Tiến Đạt	Nam	27/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
6 Hoàng Nam Đình	Nam	01/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÕ MÃY	3	1	2	Xếp theo NV1
7 Lê Nguyễn Ngọc Hằng	Nữ	20/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Nguyễn Huệ	3	1	2	Xếp theo NV1
8 Nguyễn Lê Ngọc Hân	Nữ	22/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
9 Nguyễn Gia Hoà	Nữ	28/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
10 Lê Thúc Nam Hoàng	Nam	02/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
11 Hồ Việt Gia Huy	Nam	03/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Hùng Vương	3	1	2	Xếp theo NV1
12 Lê Nguyễn Khang Hy	Nam	21/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Nguyễn Huệ	3	1	2	Xếp theo NV1
13 Bảo Khang Niê Kdăm	Nam	06/11/2011	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
14 Lê Trần Hoàng Kha	Nam	03/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
15 Đỗ Nguyễn Khang	Nam	15/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
16 Lê Anh Kiệt	Nam	24/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Trần Đại Nghĩa	3	1	2	Xếp theo NV1
17 Dương Thị Kiều Linh	Nữ	28/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Nguyễn Huệ	3	1	2	Xếp theo NV1
18 Huỳnh Khánh Linh	Nữ	15/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Nguyễn Huệ	3	1	2	Xếp theo NV1
19 Lê Phạm Thành Long	Nam	21/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
20 H- Lyka Mồ	Nữ	13/12/2011	Ê-đê	TRƯỜNG PTĐTNT THCS Buôn Hồ	4	3	2	Xếp theo NV2
21 Lê Kim Hoàng Minh	Nam	09/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Nguyễn Huệ	3	1	2	Xếp theo NV1
22 Nguyễn Hoàng Minh	Nam	19/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Phan Đình Phùng	3	1	2	Xếp theo NV1
23 Hồ Hoài Nam	Nam	03/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Hùng Vương	3	1	2	Xếp theo NV1
24 Nguyễn Lương Duy Nhân	Nam	03/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÕ MÃY	3	1	2	Xếp theo NV1
25 Lê Đại Phát	Nam	18/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Nguyễn Huệ	3	1	2	Xếp theo NV1
26 Đăng Duy Phong	Nam	01/02/2010	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
27 Nguyễn Huỳnh Thiên Phúc	Nam	31/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
28 Nguyễn Mạnh Quân	Nam	14/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÕ MÃY	3	1	2	Xếp theo NV1
29 Lê Cẩm Sương	Nữ	23/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
30 Lê Gia Thy	Nữ	03/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÕ MÃY	3	1	2	Xếp theo NV1
31 Nguyễn Khánh Toàn	Nam	17/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Phan Đình Phùng	3	1	2	Xếp theo NV1
32 Lê Uyên Trang	Nữ	20/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
33 Lê Thành Trung	Nam	02/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Lý Tự Trọng	3	1	2	Xếp theo NV1
34 Mai Xuân Trường	Nam	10/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Nguyễn Huệ	3	1	2	Xếp theo NV1
35 Nguyễn Anh Tường	Nam	01/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Ngõ Quyền	3	1	2	Xếp theo NV1
36 Dương Nguyễn Thảo Uyên	Nữ	12/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Trần Phú	3	1	2	Xếp theo NV1
37 Nguyễn Lâm Nhà Uyên	Nữ	12/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
38 Bùi Thị Tường Vi	Nữ	19/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS Ngõ Quyền	3	1	2	Xếp theo NV1
39 Trần Tường Vy	Nữ	22/12/2010	Kinh	TRƯỜNG THCS Ngõ Gia Tự	4	3	1	Xếp theo NV2
40 Tường Văn Tuấn	Nam	25/08/2010	Kinh	Lớp 10A7-2025-2026				Học lại



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT BUN HO

DANH SÁCH LỚP 10A8 NĂM HỌC 2026 - 2027

Môn tự chọn: Lý, Hóa, Tin, CN Công; Chuyên đề: Toán, Lý, Hóa;

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/TH&THCS	NV1	NV2	NV3	Ghi chú
1	Nguyễn Vũ Bảo Anh	Nữ	01/04/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	3	1	2	Xếp theo NV1
2	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	31/05/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	3	1	2	Xếp theo NV1
3	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Nữ	21/10/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Quyền	3	1	2	Xếp theo NV1
4	Nguyễn Trần Bảo Châu	Nam	20/01/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	3	1	2	Xếp theo NV1
5	Phạm Quỳnh Chi	Nữ	15/12/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
6	Nguyễn Việt Chương	Nam	20/08/2011	Kinh	Trường THCS Lý Tử Trọng (Bsung)	3	4	5	Xếp theo NV1
7	Vũ Nhật Nguyễn Chương	Nam	24/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
8	Lê Văn Đức Di	Nam	14/04/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	3	1	2	Xếp theo NV1
9	Nguyễn Tuấn Dũng	Nam	11/02/2010	Kinh	Trường THCS Lý Tử Trọng	3	1	2	Xếp theo NV1
10	Võ Khắc Duy	Nam	26/03/2011	Kinh	Trường THCS Lý Tử Trọng	3	1	2	Xếp theo NV1
11	Võ Thủy Bảo Duyên	Nữ	16/01/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	4	3	5	Xếp theo NV2
12	Nguyễn Trần Quốc Đạt	Nam	05/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
13	Trần Minh Đức	Nam	01/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
14	Văn Nguyễn Hoàng Gia	Nam	10/04/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	3	1	2	Xếp theo NV1
15	Trần Thiên Hào	Nam	20/03/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	3	1	2	Xếp theo NV1
16	Phạm Huỳnh Kha	Nam	27/05/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	3	1	2	Xếp theo NV1
17	Võ Kế Nguyễn Khang	Nam	22/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÔ MÂY	3	1	2	Xếp theo NV1
18	Nguyễn Nhật Minh	Nam	07/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
19	Phan Trung Nghĩa	Nam	16/03/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	3	1	2	Xếp theo NV1
20	Đỗ Phương Nhã	Nữ	10/08/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến				Không nộp NV
21	Nguyễn Ngọc Mẫn Nhi	Nữ	24/04/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	1	2	Xếp theo NV1
22	Trần Anh Quốc	Nam	13/09/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	3	1	2	Xếp theo NV1
23	Nguyễn Tân Quyền	Nam	29/03/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	3	1	2	Xếp theo NV1
24	Phan Thành Xuân Sang	Nữ	19/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÔ MÂY	3	1	2	Xếp theo NV1
25	H Sơ Chín Niê	Nữ	26/06/2011	Ê-đê	Trường THCS Tô Vĩnh Diện	3	5	2	Xếp theo NV1
26	Phạm Thiện Tâm	Nam	12/09/2011	Kinh	Trường TH và THCS Đình Núp	3	4	5	Xếp theo NV1
27	Nguyễn Văn Tấn	Nam	26/06/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	3	1	2	Xếp theo NV1
28	Nguyễn Ngọc Thùy Tiên	Nữ	05/01/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	3	4	5	Xếp theo NV1
29	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	10/04/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	3	1	2	Xếp theo NV1
30	Nguyễn Thùy Trâm	Nữ	03/04/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Quyền	3	1	2	Xếp theo NV1
31	Võ Thị Ngọc Trâm	Nữ	26/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
32	Trần Đăng Minh Trí	Nam	20/09/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	1	2	Xếp theo NV1
33	Nguyễn Thùy Trinh	Nữ	03/05/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	3	1	2	Xếp theo NV1
34	Trần Quốc Tuấn	Nam	07/09/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	3	1	2	Xếp theo NV1
35	Phan Chang Uyên	Nữ	23/02/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	3	1	2	Xếp theo NV1
36	Võ Văn Vinh	Nam	28/04/2011	Kinh	Trường THCS Lý Tử Trọng	3	1	2	Xếp theo NV1
37	Trịnh Công Vũ	Nam	12/03/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	3	1	2	Xếp theo NV1
38	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	Nữ	01/05/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Quyền	3	1	2	Xếp theo NV1
39	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Nữ	21/02/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	1	2	Xếp theo NV1
40	Nguyễn Thế Vy	Nam	25/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT BUỒN HỒ

Môn tự chọn: Lý, Hóa, Tin, CN Công; Chuyên đề: Toán, Lý, Hóa

DANH SÁCH LỚP 10A9 NĂM HỌC 2026 - 2027

Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/ TH&THCS	NV1	NV2	NV3	Ghi chú
1 Nguyễn Ngọc Bảo An	Nữ	28/02/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Quyền	3	1	4	Xếp theo NV1
2 Nguyễn Trần Bảo An	Nữ	22/05/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Gia Tự	3	1	5	Xếp theo NV1
3 Trần Huỳnh Khánh An	Nữ	04/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	5	Xếp theo NV1
4 Đỗ Thị Ngọc Anh	Nữ	01/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÔ MÃY	3	2	1	Xếp theo NV1
5 Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	27/04/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	1	5	Xếp theo NV1
6 Phan Bảo Châu	Nữ	10/04/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	3	1	4	Xếp theo NV1
7 Bùi Nguyễn Nhật Đan	Nữ	12/03/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Quyền	3	2	1	Xếp theo NV1
8 Lê Bá Minh Đức	Nam	24/05/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Gia Tự	3	1	4	Xếp theo NV1
9 Lê Trần Bảo Hân	Nữ	28/10/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	3	1	4	Xếp theo NV1
10 Lê Phạm Thanh Hoài	Nữ	23/11/2010	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	1	5	Xếp theo NV1
11 Lê Thị Khánh Huyền	Nữ	08/08/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	3	1	4	Xếp theo NV1
12 Trần Chí Hữu	Nam	13/02/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	3	1	4	Xếp theo NV1
13 Lê Tuấn Khang	Nam	19/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
14 Trần Nhân Kiệt	Nam	31/03/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	3	1	4	Xếp theo NV1
15 Hí Hậu Kiên	Nữ	12/12/2011	Ê-đê	Trường THCS Tô Vĩnh Diện				Không nộp NV
16 Đào Thị Mí Mí	Nữ	20/08/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Gia Tự	3	1	5	Xếp theo NV1
17 Biên Thanh Ngọc	Nữ	18/08/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	3	1	4	Xếp theo NV1
18 Nguyễn Cao Thảo Nguyên	Nữ	28/04/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	1	5	Xếp theo NV1
19 Lê Bảo Nhi	Nữ	11/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	4	Xếp theo NV1
20 Lê Yến Nhi	Nữ	27/02/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	5	3	4	Xếp theo NV2
21 Nguyễn Thị Tuyết Như	Nữ	18/05/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	3	1	5	Xếp theo NV1
22 Mai Thế Nin	Nam	14/05/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	3	1	5	Xếp theo NV1
23 Hoàng Mai Thảo Ný	Nữ	01/01/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	1	4	Xếp theo NV1
24 Trần Lê Bảo Phúc	Nam	07/04/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	3	1	4	Xếp theo NV1
25 Nguyễn Hoàng Quân	Nam	09/03/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	1	4	Xếp theo NV1
26 Trần Nguyễn Thục Quỳnh	Nữ	16/09/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	3	1	4	Xếp theo NV1
27 Bùi Bách Bạch Quỳnh	Nữ	19/03/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Quyền	3	1	5	Xếp theo NV1
28 Đặng Thị Diễm Quỳnh	Nữ	20/11/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	3	1	4	Xếp theo NV1
29 Nguyễn Hữu Thái Sơn	Nam	19/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	4	Xếp theo NV1
30 Phạm Thị Thu Thanh	Nữ	03/03/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	3	1	4	Xếp theo NV1
31 Phan Quốc Thông	Nam	22/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	2	Xếp theo NV1
32 Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	20/02/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	3	1	4	Xếp theo NV1
33 Võ Ngọc Minh Toàn	Nam	14/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÔ MÃY	3	1	2	Xếp theo NV1
34 Hồ Hoài Kiều Trinh	Nữ	08/05/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	3	1	4	Xếp theo NV1
35 Huỳnh Tấn Trinh	Nam	24/01/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	3	1	4	Xếp theo NV1
36 Phạm Thị Cẩm Tú	Nữ	19/11/2011	Kinh	Trường THCS Lý Tự Trọng	3	1	4	Xếp theo NV1
37 Nguyễn Phương Uyên	Nữ	26/09/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	1	5	Xếp theo NV1
38 Hoàng Uy Vũ	Nam	05/02/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	1	4	Xếp theo NV1
39 Phan Lê Tường Vy	Nữ	08/08/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	3	1	4	Xếp theo NV1
40 Quân Thị Thảo Vy	Nữ	16/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	1	4	Xếp theo NV1



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT BUỒN HỒ

Môn tự chọn: Lý, Hóa, Tin, CN Công; Chuyên đề: Toán, Lý, Hóa

DANH SÁCH LỚP 10A10 NĂM HỌC 2026 - 2027

Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trưởng THCS/TH&THCS	NV1	NV2	NV3	Ghi chú
Nguyễn Hồng An	Nam	14/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÕ MÂY	3	4	1	Xếp theo NV1
Bùi Thị Trâm Anh	Nữ	05/12/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	2	4	Xếp theo NV1
Phạm Hoài Gia Ân	Nữ	04/04/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	3	2	1	Xếp theo NV1
Nguyễn Phạm Khánh Bằng	Nữ	29/07/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	3	4	5	Xếp theo NV1
Viên Bảo Châu	Nam	27/03/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	3	2	1	Xếp theo NV1
Trương Bảo Chi	Nữ	04/03/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Quyền	3	4	1	Xếp theo NV1
H Dấu Niê	Nữ	21/07/2011	Ê-đê	Trường TH và THCS Đinh Núp	3	4	5	Xếp theo NV1
Ngô Thủy Dung	Nữ	13/03/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	3	3	4	Xếp theo NV1
Vân Thành Đạt	Nam	06/02/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	3	5	1	Xếp theo NV1
H- Hân Li Mồ	Nữ	20/05/2010	Ê-đê	Trường THPTNT THCS Buôn Hồ	3	4	5	Xếp theo NV1
Hà Ngọc Hưng	Nam	04/11/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	4	1	Xếp theo NV1
Mai Trần Chân Hưng	Nam	03/07/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	4	5	Xếp theo NV1
Nguyễn Lê An Hy	Nữ	23/11/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	4	5	Xếp theo NV1
Phan Nguyễn Đăng Khoa	Nam	05/01/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	3	2	1	Xếp theo NV1
Võ Đức Khoa	Nam	07/10/2011	Kinh	Trường TH và THCS Đinh Núp	3	4	5	Xếp theo NV1
Lê Tuấn Kiệt	Nam	20/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	3	2	1	Xếp theo NV1
Nguyễn Hoàng Lâm	Nam	27/01/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Quyền	3	4	1	Xếp theo NV1
Hoàng Kim Sa Lê	Nữ	08/07/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	2	4	Xếp theo NV1
Nguyễn Trần Thảo Mỹ	Nữ	17/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÕ MÂY	3	2	1	Xếp theo NV1
Võ Trần Kim Ngân	Nữ	26/02/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	3	1	2	Xếp theo NV1
Hoàng Thị Thảo Nguyễn	Nữ	05/07/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	3	5	1	Xếp theo NV1
Lê An Nguyễn	Nữ	04/10/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	3	4	5	Xếp theo NV1
Nguyễn Thanh Nhân	Nữ	01/01/2011	Kinh	Trường THCS Lý Tự Trọng	3	2	5	Xếp theo NV1
Lê Thành Nhân	Nam	28/11/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	4	5	Xếp theo NV1
Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	05/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGÕ MÂY	3	5	1	Xếp theo NV1
Nguyễn Hoàng Ngọc Phụng	Nữ	23/11/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	2	1	Xếp theo NV1
Triệu Kim Phương	Nữ	02/01/2011	Nùng	Trường THCS Chu Văn An	3	4	5	Xếp theo NV1
Hoàng Đỗ Quyền	Nữ	23/01/2011	Tày	Trường THCS Trần Phú	3	2	1	Xếp theo NV1
Nguyễn Xuân Quyền	Nam	26/12/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	3	1	2	Xếp theo NV1
Nguyễn Thị Thanh Tài	Nữ	20/08/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Huệ	3	1	4	Xếp theo NV1
Hồ Ngọc Anh Thư	Nữ	23/08/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	3	2	5	Xếp theo NV1
Lê Minh Thúc	Nam	14/04/2011	Kinh	Trường TH và THCS Đinh Núp	3	4	5	Xếp theo NV1
H Thủy Niê	Nữ	07/02/2011	Ê-đê	Trường THCS Ngô Gia Tự	3	5	1	Xếp theo NV1
Nguyễn Thị Mỹ Trà	Nữ	13/10/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	2	1	Xếp theo NV1
Hồ Thị Uyên Trang	Nữ	26/02/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	3	2	4	Xếp theo NV1
Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	25/04/2011	Kinh	Trường TH và THCS Đinh Núp	3	4	5	Xếp theo NV1
Nguyễn Hoàng Khánh Uyên	Nữ	15/02/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	5	3	4	X6lp theo NV2
Võ Ngọc Uyên	Nữ	15/05/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	3	4	5	Xếp theo NV1
Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	07/10/2011	Kinh	Trường TH và THCS Đinh Núp	3	4	5	Xếp theo NV1
Phạm Ngọc Như Ý	Nữ	14/12/2011	Kinh	Trường TH và THCS Đinh Núp	3	4	5	Xếp theo NV1

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT BUỒN HỒ

Môn tự chọn: Địa, GDKT&PL, Vật Lý, CN Nông; Chuyên đề: Văn, Sử, Địa

DANH SÁCH LỚP 10A11 NĂM HỌC 2026 - 2027

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường THCS/ TH&THCS	NV1	NV2	NV3	Chú chú
1	H. An Niê Búp	Nữ	13/06/2011	Ê-dê	Trường THCS Tô Vĩnh Diện	4	5	3	Xếp theo NV1
2	Nguyễn Mai Búp An	Nữ	13/04/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	5	4	3	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
3	Nguyễn Phương Quỳnh Anh	Nữ	05/10/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Gia Tự	5	4	1	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
4	Phạm Tấn Thảo Anh	Nữ	06/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGỖ MẮY	4	5	3	Xếp theo NV1
5	H Bích Mồ	Nữ	14/09/2011	Ê-dê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	4	5	2	Xếp theo NV1
6	H Bô Ba Mồ	Nữ	01/03/2011	Ê-dê	Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ	5	4	3	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
7	H Na Ry Bý	Nữ	24/10/2011	Ê-dê	Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ	5	4	2	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
8	H Giang Mồ	Nữ	04/09/2011	Ê-dê	Trường THCS Lý Tự Trọng	4	5	2	Xếp theo NV1
9	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	11/06/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	4	5	3	Xếp theo NV1
10	Lê Văn Hiếu	Nam	15/10/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	4	5	3	Xếp theo NV1
11	H. Hồ Dn Niê	Nữ	04/11/2011	Ê-dê	TRƯỜNG THCS NGỖ MẮY	5	4	3	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
12	Nguyễn Hữu Hoàng	Nam	07/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU	5	4	2	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
13	Y Jun Niê	Nam	26/07/2011	Ê-dê	Trường THCS Tô Vĩnh Diện	5	4	3	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
14	H Kuê Niê	Nữ	28/09/2011	Ê-dê	Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ	4	5	3	Xếp theo NV1
15	H Liêm Niê	Nữ	28/10/2011	Ê-dê	Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ	5	4	2	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
16	H. Nhi Niê Kdam	Nữ	17/03/2011	Ê-dê	Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ	5	4	2	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
17	Đỗ Thị Mai Linh	Nữ	01/07/2011	Kinh	Trường THCS Ngô Gia Tự	5	4	1	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
18	Trương Phan Diệu Linh	Nữ	19/08/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	5	4	2	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
19	Vy Khánh Ly	Nữ	13/04/2010	Nùng	Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ	5	4	3	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
20	Trần Thảo Nguyễn	Nữ	14/06/2011	Kinh	Trường THCS Hùng Vương	4	5	2	Xếp theo NV1
21	Nguyễn Phương Yến Nhi	Nữ	08/02/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	4	5	2	Xếp theo NV1
22	Phạm Nguyễn Hoàng Nhi	Nữ	19/01/2011	Kinh	TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT HOÀNG VIỆT	4	5	3	Xếp theo NV1
23	Lê Thủy Như	Nữ	16/04/2011	Chứt	Trường THCS Nguyễn Khuyến	4	5	4	Xếp theo NV1
24	H Niza Niê	Nữ	13/03/2011	Ê-dê	Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ	5	4	2	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
25	Phạm Nguyễn Gia Phát	Nam	13/01/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	4	5	3	Xếp theo NV1
26	Nguyễn Tuấn Phong	Nam	04/07/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	5	4	3	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
27	Quách Thị Lan Phương	Nữ	27/07/2011	Kinh	Trường THCS Phan Đình Phùng	5	4	2	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
28	Phạm Nhi Quỳnh	Nữ	11/01/2011	Kinh	Trường THCS Lê Hồng Phong	4	5	3	Xếp theo NV1
29	H. Ranch Niê	Nữ	17/08/2011	Ê-dê	Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ	4	5	2	Xếp theo NV1
30	Nguyễn Chi Tài	Nam	05/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGỖ MẮY	4	5	3	Xếp theo NV1
31	Hoàng Ngọc Anh Thư	Nữ	24/09/2010	Nùng	Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ	5	4	2	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
32	Ngô Thủy Tiên	Nữ	17/10/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	5	4	2	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
33	Nguyễn Đăng Thủy Tiên	Nữ	15/03/2011	Kinh	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	5	4	3	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
34	Đặng Bảo Trăn	Nữ	21/07/2011	Kinh	Trường THCS Trần Phú	4	5	2	Xếp theo NV1
35	Ngô Minh Trí	Nam	03/06/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	4	5	3	Xếp theo NV1
36	Đinh Quang Tú	Nam	07/09/2011	Kinh	Trường THCS Lý Tự Trọng	4	5	3	Xếp theo NV1
37	Phạm Đăng Tường Vy	Nữ	28/08/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Khuyến	4	5	2	Xếp theo NV1
38	Nguyễn Thị Kim Yên	Nữ	01/11/2011	Kinh	Trường THCS Lý Tự Trọng	4	5	3	Xếp theo NV1
39	H Zani Niê	Nữ	31/10/2011	Ê-dê	Trường THCS Tô Vĩnh Diện	5	4	3	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
40	H Zun Na Niê	Nữ	16/04/2011	Ê-dê	Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ	5	4	2	Xếp theo NV2 do không có lớp XH3
41	Lê Hoàng Nam	Nam			Lớp 10A5- 2025-2026				Học Lại
42	Phạm Thị Thảo Vy	Nữ	1/29/2009		Lớp 10A10- 2025-2026				Học Lại
43	Nguyễn Huỳnh Long Nhật	Nam	10/9/2010		Lớp 10A10- 2025-2026				Học Lại